



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hô Thanh Nha
Last Middle First

Current Address: H02 K7, ấp Trâm Cao Văn, Xã Bàu Hầm 2, Thôn Nhứt, D

Date of Birth: 09/18/42 Place of Birth: Bến Tre

Previous Occupation (before 1975) CPT (VNAF)
(Rank & Position) US Trainee

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/03/75 To 02/24/78
Years: 02 Months: 09 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

NAME: HO, THANH NHA

• 2 years 9 months

IV.# _____

FORM _____ VEWL.# _____

I-171: _____ Y _____ N _____

ho are or were formerly
t eligibility for U.S.
e established.

REQUEST: Approve this case

Previous Occupation
(Rank & Position)

anh _____ nha²
Middle First

Xã Bàu Haim 2, Thôn Nhát,

is: Bến Tre

'T (VNAF)
Trainee

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 05/03/75 To 02/21/78
Years: 02 Months: 09 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/AT

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ tương tự như vậy của Bộ Nội vụ số 277/UB ngày 22-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 26/QĐ ngày 25-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Đỗ Thanh Hải

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: Phước Thành, Ghềnh Thành, Bến Tre

Trú quán: Thị trấn, Chợ Lớn, Bến Bình, Thuận Hải

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 64403678 Trại

Trưởng ban H. Chính trị

- Khi về, phải trực tiếp trình này giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Chợ Lớn thuộc Huyện,

Quận: Bến Bình Tỉnh, Thành phố: Thuận Hải

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Một năm

- Thời hạn đi đường: 03 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 7600 đồng/1012

Ngày 24 tháng 02 năm 1978

Phó trưởng Ban H. Chính trị

Trưởng Ban H. Chính trị

Trưởng Ban H. Chính trị

Trưởng Ban H. Chính trị

Trưởng Ban H. Chính trị

Trưởng Ban H. Chính trị

Questionnaire for H.O. Applicants

A. Basic Identification data:

1. Name: HỒ - THANH - NHẢ
2. Other name: None
3. Date, place of birth: 18-9-1942 at Bến Tre Province Vietnam
4. Residence address: Số 102 - Khu 7 - ấp Trăn Cao Văn - Xã Bàu Hàm 2 - Huyện Thống Nhất - Tỉnh Đồng Nai - Vietnam
5. Mailing address: Số 102 - Khu 7 - ấp Trăn Cao Văn - Xã Bàu Hàm 2 - Huyện Thống Nhất - Tỉnh Đồng Nai - Vietnam
6. Current occupation: culture
 - Last Rank: Captain of RVNAF - Supply officer of 6th Armored Cavalry Squadron - 7th Infantry Division
7. Date Arrested: 03-5-1975
8. Date Released: 21-2-1975
- B. Relative to accompanying me: 06

Name	Sex	year of birth	M.S.	Relation-ship	Address
1. NGUYỄN - THỊ - PHƯỚC	Feminin	1949	Spouse	wife	- Khu 7 - ấp Trăn Cao Văn - Xã Bàu Hàm 2 - Huyện Thống Nhất - Tỉnh Đồng Nai - U.N.
2. HỒ - PHƯỚC - QUANG	Masculin	1970	Single	Son	- Cùng họ Khẩu Đq. cũ như bên
3. HỒ - QUANG - SƠN	Masculin	1971	Single	Son	II
4. HỒ - QUANG - DUNG	Masculin	1973	Single	Son	II
5. HỒ - QUANG - DIỄM CHÂU	Feminin	1975	Single	Daughter	II
6. NGUYỄN - THỊ - QUỖN	Feminin	1928	Widowed	Mother in law	II

C. Relation outside Vietnam

1. Closest relative in U.S.A. (Đội diu chi ơ rơ)

Brother of Cousin: ~~PHẠM - NGUYỄN - VĂN - ĐỨT - 316~~

~~N 031 - ST AB 10 - Q 11A - N 030 31~~

~~USA~~

2. Closest relative in other foreign countries:

Brother of Cousin:

PHAN - VAN - PHAN - 16

1. Father	HỒ HỮU HỒ	Ấp 3, Xã Xuân Ninh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Living
2. Mother	NGUYỄN THỊ SAU	- Công An địa phương	Living
3. Wife	NGUYỄN THỊ PHƯỚC	Số 402, Khu 7, Ấp Tân Cao Văn, Xã Bàu Hài	Living
4. Mother in Law	NGUYỄN THỊ QUỖN	Huyện Thủy Nhứt, Tỉnh Bình Nhưỡng Số 402, Khu 7, Ấp Tân Cao Văn, Xã Bàu Hài	Living
5. Children	HỒ PHƯỚC QUANG	Huyện Thủy Nhứt, Tỉnh Bình Nhưỡng Lũy Hồ Khâm, Xã Châu Văn	Living
	HỒ QUANG SƠN	"	Living
	HỒ QUANG DUY	"	Living
	HỒ QUANG DIỆM	"	Living
	CHAU	"	Living
6. Siblings	HỒ THANH ĐÀU	Ấp 3, Xã Xuân Ninh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Living
	HỒ HUY HOÀNG	Số 52, Huyện, Tỉnh Cần Thơ, Xã Rạch Giá, Kiên Giang	Living
	HỒ THANH THUY	Số 27/16 Lý Nam Đế Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	Living

E. Employment by US Government Agencies or other US organiza-
tion of you or your spouse:

None

F. Service with GVN or RVNAF:

1. Name of person serving: HỒ THANH NHA
2. Date: 20-3-1963
3. Last Rank: Captain RVNAF, Supply officer
4. Serial number: 62/403.673
5. Military unit: 6th Armored Cavalry Squadron -
7th Infantry Division
6. Name of Supervisor/C.O.: Lieutenant General Nguyễn
Văn Trăn, The Chief Commander of the
Armored Cavalry Force RVNAF.

7. Name of US Advisor: Sergeant chief STONE, Advisor
of 1/5th Armored Troop of 5th
Armored Cavalry Squadron - 18th
Infantry Division.

10. US training Courses in VN:
Training the all unit 1st Armored Cavalry Squadron
during 01 month by 11th Armored Cavalry Regiment
US Army, At Black Horse Base in Long Khanh Provin-
ce about 1968.

11. US awards or certificate: None.

12. Training outside in Vietnam: None.

13. Reeducation of you:

1. Name of person in reeducation:

HỒ THANH NHA

2. Total time reeducation: 03 years with 08 years
2 months has confined at home.

3. Place of reeducation:

Interned in reeducation of Cao Lanh Pro-
vince and transferred to Mao Hoa Center
Long An Province (Đoàn 675 Quân huân)

4. Date released:

21-2-1978

Any additional remarks: None

14. All documents attached to this questionnaire:

01 reeducation camp release certificate

01 marriage certificate

06 certificate of birth (03 son + 01 daughter +
my wife and my mother in
law)

02 photocopy of identity card (01 of myself
and 01 of my mother in law)

Viet Nam date December 10, 1989

Signature

Notianhinh

UBND HUYỆN THỐNG NHẤT
SỐ /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

Thống Nhất ngày 7/5/1984

QUYẾT ĐỊNH - KHÔI PHỤC
QUYỀN CÔNG DÂN

- Thi hành sắc lệnh số 157/SL và nghị định 298/TTg ngày 18/8/1983 của HĐCP về công tác quan chế, cải tạo tại chỗ

- Căn cứ vào chỉ thị số 22/CT - UBT ngày 9/4/1979 của UBND Tỉnh Đồng Nai V/v xét duyệt khôi phục quyền công dân.

- Xét đề nghị của hội đồng xét duyệt Huyện, trên cơ sở hồ sơ và mức độ tiến bộ của đối tượng.

Nay UBND Huyện Thống Nhất

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Khôi phục quyền công dân cho:

Nguyễn Thành Nhàn sinh năm 1942

Sinh quán: *Phước Hòa*

Trú quán: *Thị trấn Thống Nhất - Đồng Nai*

Điều 2: Anh, chị: *Phước Hòa*

Kể từ nay sẽ được hưởng mọi quyền lợi cũng như nghĩa vụ của người công dân Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam như hiện pháp đã ban hành.

Điều 3: Các ông đại diện chính quyền, và anh, chị

Nguyễn Thành Nhàn có trách nhiệm thi hành

Quyết định này

Điều 4: (Quyết định này có giá trị kể từ ngày ký)

TM/ UBND Huyện Thống Nhất



(CỘNG-HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc

THỜI · GIAN QUẢN CHẾ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Tham Chiếu Quyết Định Khôi Phục Quyền Công-Dân Ngày: 07-05-1984. Của U.B.N.D. Huyện Thống-Nhất. Tỉnh Đồng-Nai.

XÁC NHẬN RẰNG:

Sinh Quán: Xã Phước Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

Thuộc Diên Sĩ Quan Học-Tập Cải Tạo Được Tha.

Cấp Bậc: Đại Úy.

Số Quân: 62/403678.

Thuộc Thiết Đoàn 6 Kỵ Binh.

Ngày Được Tha: 21 Tháng: 02 Năm: 1978

Ngày Khôi Phục Quyền Công-Dân: 07 Tháng: 05 Năm: 1984

Thời Gian Quản Chốt Tại Địa Phương: 06 Năm 02 Tháng 14 ngày.

Nay Cấp Giấy Xếp Nhận Này.Để cho Dương Sự Bô Túc Hồ Sơ
Xin Xuất Cảnh ./-

00
2 BẦU-HÀM 2.// Ngày: 20 Tháng: 2 // Năm: 1990
TH/ BAN CÔNG AN XÃ BH/2
Trưởng Công an

~~NGUYEN-VAN-DINH~~

Questionnaire for H.O. Applicants A - Basic Identification data :

1. Name : HỒ - THANH - NHA
2. Other name : None
3. Date, place of birth : 18-9-1942 at Bến Tre Province Vietnam
4. Residence address : Số 102, Khóm 7 - ấp Trăn Cao Văn - Xã Bàu Hàm 2 - Huyện Thống Nhất - tỉnh Đồng Nai - Việt Nam.
5. Mailing address : Số 102, Khóm 7 - ấp Trăn Cao Văn - Xã Bàu Hàm 2 - Huyện Thống Nhất - tỉnh Đồng Nai - Việt Nam.
6. Current occupation : culture
 - Last Rank : Captain of RVNAF - Supply officer of 6th Armored Cavalry Squadron - 7th Infantry Division.
7. Date Arrested : 03-5-1975
8. Date Released : 21-2-1975
- B. Relative to accompany me : 06

Name	Sex	year of birth	M.S.	Relation - Ship	Address
1. NGUYỄN - THỊ - PHƯỚC	Feminin	1949	Spouse	wife	- Khóm 7 - ấp Trăn Cao Văn - Xã Bàu Hàm 2 - Huyện Thống Nhất - tỉnh Đồng Nai - U.N.
2. HỒ - PHƯỚC - QUANG	Masculin	1970	Single	Son	- Cùng họ Khẩu địa chỉ như bên
3. HỒ - QUANG - SƠN	Masculin	1971	Single	Son	"
4. HỒ - QUANG - DUNG	Masculin	1973	Single	Son	"
5. HỒ - QUANG - DIỆM CHÂU	Feminin	1975	Single	Daughter	"
6. NGUYỄN - THỊ - QUỖN	Feminin	1928	Widowed	Mother in law	"

C. Relation outside Vietnam

1. Closet Relative in U.S.A. (Đã đi địa chỉ ở nước ngoài)

~~Brother of Cousin : PHẠM NGUYỄN VĂN - ĐỢT - 316~~
~~N 035 - ST APT 10 - OMAHA NEB 68131~~
~~USA.~~

2. Closet relative in other foreign countries :

Brother of Cousin :

PHAN - VAN - PHAN -

D. Complete family listing:

Relationship	Name	Address	Living/Dead
1. Father	HỒ - HỮU - ĐỘ	Ấp 3 - Xã Hầm Định - Huyện Châu Thành - tỉnh Bến Tre	Living
2. Mother	NGUYỄN THỊ SAU	Cung An cũ tên	Living
3. Wife	NGUYỄN THỊ PHƯỚC	Số 402 - Khu 7 - Ấp Tân Cao Văn - Xã Bàu Hầm 2 - Huyện Thới Nhất - tỉnh Đồng Nai	Living
4. Mother in Law	NGUYỄN THỊ QUỖN	Số 402 - Khu 7 - Ấp Tân Cao Văn - Xã Bàu Hầm 2 - Huyện Thới Nhất - tỉnh Đồng Nai	Living
5. Children	HỒ - PHƯỚC QUANG	Cung An cũ tên	Living
	HỒ QUANG SƠN	"	Living
	HỒ QUANG DUNG	"	"
	HỒ QUANG ĐIỂM CHÂU	"	Living
6. Siblings:	HỒ - THANH ĐẤU	Ấp 3 - Xã Hầm Định - Huyện Châu Thành - tỉnh Bến Tre	Living
	HỒ - HUY HOÀNG	Số 52 Huyện - tỉnh - của Thủ Xá Rạch Giá - Kiên Giang	Living
	HỒ - THANH THUY	Số 27/16 Lý Nam Đế Phường 5 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh	Living

E. Employment by US Government Agencies or other US organization of you or your spouse:

None

F. Service with G. VN or RNVAF:

1. Name of person serving: HỒ - THANH - NHA
2. Date: 20-3-1963
3. Last Rank: Captain RNVAF - Supply officer
4. Serial number: 62/H03.678
5. Military unit: 6th Armored Cavalry Squadron - 7th Infantry Division
6. Name of Supervisor/C.O.: Lieutenant General Nguyễn Văn Toàn - The chief Commander of the Armored Cavalry force RNVAF.

7- Function : Supply officer - Chief of Section H - of 6th
Armored Cavalry Squadron.

8- Reason of leaving : My family would to immigrate
to USA.

9- Name of US Advisor : Sergeant chief STONE - Advisor
of 1st 5th Armored Troop. of 5th
Armored Cavalry Squadron - 18th
Infantry Division.

10- US training courses in U.N.:

Training the all unit 1st 5th Armored Cavalry Squadron
during 01 month by 1st 5th Armored Cavalry Regiment
US Army, at Black Horse Base in Long Khanh Provin-
ce about 1968.

11- US awards or certificate : None.

G- Training outside in Vietnam : None

H- Reeducation of you :

1- Name of person in reeducation :

HỒ - THANH - NHA.

2- Total time reeducation : 03 years with 06 years
2 months has confined at home.

- Place of reeducation :

- Entered in reeducation of Cao Lanh Pro-

- vince and transferred to Mộc Hóa Center

- Long An Province (Đoàn 675 Quân huân)

- Date released :

21-2-1978

Any additional remarks : None

Y- All documents attached to this questionnaire :

- 01 reeducation camp release certificate

- 01 marriage certificate

- 06 certificate of birth (03 son + 01 daughter +
my wife and my mother in
law)

- 02 photocopy of identity card (01 of myself
and 01 of my mother in law)

Vietnam date December 10-1989

Signature

Ho Thanh Nha

HỒ THANH NHA

MÂY BAY
P/R AVION

R 3 7 1



MAR 21 1990

TO : Mme KHUC - MINH - THO

Families of Vietnamese Political Prisoner
Association - P.O. Box 5435. ARLING
VA 22.205 - 0635. Tel. 703.560-0058)

AR BAO
NHAN

U.S.A.

27630 ✓

From: HO THANH - NHA - Khome 7 - ấp Trần Cao Vân - Xã Bàu Hài 2.
Huyện Thống Nhất - Tỉnh Đồng Nai. VIỆT NAM.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HỒ Thanh Nha
Last Middle First

Current Address: H02 K7, ấp Trăn Cao Văn, Xã Bàu Haim 2, Thôn Nhứt, DN

Date of Birth: 09/18/42 Place of Birth: Bến Tre

Previous Occupation (before 1975) CPT (VNAF)
(Rank & Position) US Trainee

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/03/75 To 02/21/78
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
---	---------------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Điêu Nam ngày 20-2-1990

Kính gửi :

Ba Khuê - Minh Thù

Hội đồng gia đình tù nhân chính trị VN (Families of Viet.
- Nameless Political Prisoner Association) - P.O. Box 5435 Arlington
VA 22205 - 0635 - Telephone - USA)

Đỉnh Thừa Bà,

Tôi quê hương xa xôi, gia đình chúng tôi lúc ở trên ban phước lâu cho gia đình bà được sớm được tu và gặp nhiều may mắn. Tôi làm việc làm của bà và quý Hời trước anh em của tôi nhân chúng tôi rất nhiều hy vọng và tin tưởng ở số phận tốt đẹp của mình qua những tháng quá mà quý Hời đã gặt hái được. Đó là chúng tôi học. Đã được học và niềm hy vọng của chúng tôi càng thêm bền vững.

hàng và niềm hy vọng của chúng tôi càng thêm vững chắc.
 Vì là Hồ Thanh Nhàn bị bắt 1961, còn ~~đang bị giam giữ~~, học tập cải tạo gần 3 năm rồi
 rồi 06 năm 2 tháng bị giam giữ, chỉ tại địa phương không được đi lại làm ăn gì cả (Đang xem duyệt
 đơn xin phục quyền công dân và giấy xác nhận thân gia đình chỉ tại địa phương). ~~Nhưng vậy thì cả 2 thân~~
 bị tập tước cải tạo và quản chế là: 09 năm 07 ngày. Trong đó giờ đi Ba Đình 10 giờ chiều
 bị tước chỉ tiết này mà chỉ xếp đến thân giấy ra hai và hồ sơ. Suốt từ ngày đi ra nhà và
 đến nay gia đình chúng tôi rất chật vật, phải đi làm có miễn lương ngày đi công tác từng kỳ.
 Thêm nữa vợ tôi bị suy tim nặng, thức thối bại liệt còn có giết, phải thuê hàng chục người
 lái còn phải nuôi chi con nhỏ bị học và bà mẹ vợ già nhất sức lao động. Nếu không có tiền kiếm chữa
 tại tốt hơn thì sức khỏe của vợ tôi cũng ngày càng suy sụp. Năm 1982 và năm 1988 tôi có lần
 đến xin tại Tổng cục tại Mỹ gửi đi ~~ba lần~~ (bằng xem giấy hỏi báo). Nhưng mãi đến nay gia đình
 chúng tôi cũng chưa nhận được L.O.I. Do đó nay tôi xin thiết lập thêm 1 hồ sơ 30 năm nữa gửi
 nhờ quý Hội can thiệp giúp với chính phủ Mỹ cho chúng tôi được tại Tổng cục tại Mỹ để là người
 vợ duy nhất của gia đình chúng tôi và cũng là duy nhất của vợ chúng tôi, xin quý Hội can thiệp
 giúp. Nhân nhân này tôi tại Mỹ chắc có ai cả. Nhưng đến tiền kiếm bắt buộc phải có, thì xin
 quý Hội vui lòng giúp thêm giúp một lần nhân này để chữa bệnh cho gia đình chúng tôi thì thật
 là phước đức. Nhân được như vậy xin quý Hội vui lòng can thiệp với báo tin cho gia đình chúng
 tôi biết, ở địa chỉ:

148. Thrush - Nolia?

Sĩ 402 - Khom 7 - Ấp Trăn Cao V, An -

Yá² Bả² Hả² 2 - Hả² Thả² Nhả²

Tiêu Army Núi. Việt Nam

Tôn thầy là những nơi chốn thờ của gia đình chúng tôi. Kính mừng Bà và quý Bà trong Hội
vị lòng nhân đạo mà giúp đỡ cho tất cả chúng tôi được tại được cư tại Mỹ. Thay mặt gia
đình, Hân Kien xin chúc Bà và quý Hội gặp được nhiều may mắn, hạnh phúc công tác nhân
đạo này. / .
Kính thư

Kind 'chu'

Nolbanhika

~~H₂ - Plane wave~~

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

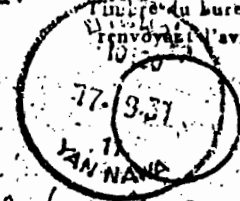
BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avia de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Paiement

(19) 29
(29 và 29a cũ)
C. 5
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Toute au bureau
renvoyé l'avis



Màn 72 15 X 10

Địa chỉ :

Adresse

Hồ - Châu - Nha - Phan - Tân - Cao

(3)

Văn - Xá - Bưu - Hầm - 2 - Hồng - Nhát - Hồng - Nại

ở (à)

nước (Pays)

Viet Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ " Hoàn lại bằng máy bay "
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh " Par avion "
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Cách bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
Nếu phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ".

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/PT

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ tương tự như vậy của Bộ Nội vụ số 277/UB ngày 22-08-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 26/BD ngày 25-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Đỗ Xuân Khoa

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: Phước Thành, Châu Thành, Bến Tre

Trú quán: Thị trấn, Chợ Lớn, Bình Định, Thuận Hải

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 62403678 Đại úy

Trưởng ban 4 Chiết đôn

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: Chợ Lớn thuộc Huyện,

Quận: Bình Định Tỉnh, Thành phố: Thuận Hải

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Một năm

- Thời hạn đi đường: 03 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 7000 đồng/10 ngày

Ngày 2 tháng 02 năm 1978

Phó trưởng Ban 4 Chiết đôn



Trưởng ban 4 Chiết đôn

UBND HUYỆN THỐNG NHẤT
SỐ /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

--000--

Thông Nhất ngày 7/5/1984

QUYẾT - ĐỊNH - KHÔI - PHỤC
QUYỀN - CÔNG - DÂN

- Thi hành sắc lệnh số 157/SL và nghị định 298/TTg ngày 18/8/1983 của HĐCP về công tác quan chế, cải tạo tại chỗ

- Căn cứ vào chỉ thị số 22/CT - UBT ngày 9/4/1979 của UBND Tỉnh Đồng Nai V/v xét duyệt khôi phục quyền công dân.

- Xét đề nghị của hội đồng xét duyệt Huyện, trên cơ sở hồ sơ và mức độ tiến bộ của đối tượng.

Nay UBND Huyện Thống Nhất

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1 : Khôi phục quyền công dân cho :

Thầy... Nguyễn Văn... sinh năm: 1962

Sinh quán : *Điền... xã... huyện... tỉnh...*

Trụ quán : *Thị trấn... huyện... tỉnh...*

Điều 2 : Anh, chị : *Điền...*

Kể từ nay sẽ được hưởng mọi quyền lợi cũng như nghĩa vụ của người công dân Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam như hiện pháp đã ban hành.

Điều 3 : Các ông đại diện chính quyền, và anh, chị

Nguyễn Văn... có trách nhiệm thi hành

quyết định này

Điều 4 :(quyết định này có giá trị kể từ ngày ký)

TM/ UBND Huyện Thống Nhất



—
○
○ ○
1

$$\frac{5}{2} \sqrt{7} \text{ I } \hat{\text{A}} \text{ Y} + \frac{1}{2} \sqrt{11} \hat{\text{A}} \text{ C} + \frac{1}{2} \sqrt{11} \hat{\text{H}} \hat{\text{A}} \text{ N}$$

X

NAY U. B. N. D. XÃ BÀU-HÀM 2. HUYỆN THỐNG-NHẤT, TỈNH ĐỒNG-NAI:

Nay Cấp Giấy Xếp Nhận Này.Đồ cho Dương Sự Bô Túc Hồ Sơ
Xin Xuất Cảnh ./-

2

BẦU-HÀM 2.// Ngày: 20 Tháng: 2 // Năm: 1990

TM/ BAN CÔ ~~TRƯỜNG~~ XÃ BH/2

Truyền IC 6n2 An

~~NGUYỄN-VĂN-DINH~~

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH HAY THÀNH PHỐ
TỈNH LONG KHÁNH
Quận Xuân Lộc
Xã Xuân Lộc
Số hiện 503

TR Í C H - L Ộ C
CHỨNG THƯ HÔN THỨ.

Tên họ người chồng : HỒ THANH NHÃ
Nghề nghiệp : Quân nhân
Sinh ngày : 19 tháng 3 năm một ngàn, chín trăm bốn hai
(1942)

Tại : Phước Thận, Kiên Hòa
Cơ sở tại : KBC, 3604
Tạm trú tại : Xuân Lộc
Tên họ cha chồng : HỒ HỮU ĐỘ (Sống)
Tên họ mẹ chồng : NGUYỄN THỊ SAU (Sống)
Tên họ người vợ : NGUYỄN THỊ PHƯỚC
Nghề nghiệp : Buôn bán
Sinh ngày : 10 tháng 11 năm một ngàn, chín trăm bốn chín
(1949)

Tại : Thới Thủy, Hòa Đa, Bình Thuận
Cơ sở tại : Xuân Lộc, Long Khánh

Tên, họ cha vợ : NGUYỄN EM (Sống)

Tên, họ mẹ vợ : NGUYỄN THỊ QUỠN (Sống)

Ngày cưới : Ngày bảy, tháng mười một, năm một ngàn
chín trăm sáu mươi chín (07/11/1969)

-Vợ chồng khai có hay không lập hôn thú

Ngày tháng năm
Tại

Trích y bốn chánh

Nhận thực chữ ký của
Ủy viên hộ tịch xã Xuân Lộc bên đây
Xuân Lộc ngày 7 tháng 11 năm 1969

Xuân Lộc ngày 07 tháng 11 năm 1969
Viên chức hộ tịch
(Đã ấn ký)

TL. Quận Trưởng
Trưởng văn phòng
(Đã ấn ký)

NGUYỄN VĂN BỐN

NGUYỄN VĂN HÒA
SAO Y BẢN CHÍNH
/S.Y.UBX

BÀU HẠM NGÀY 18 / 11 / 1969

TH. UBND XÃ

K. CH. H. TỊCH

UV. H. D. T. V. C.



Cauu

Trọng Văn Cẩm

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ - PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ - PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

Ngô Văn

[Signature]

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

ở Phước-thạnh

tỉnh Kiên-hòa

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 87
(Acte N°)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Hồ Thanh Nhà</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>nam</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>Le 13 Septembre 1942</u>
Sanh tại chỗ nào: (Lieu de naissance)	<u>Làng Phước-thạnh</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Hồ Hữu Dộ</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>lâm viên</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Làng Phước-thạnh</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Nguyễn thị Sầu</u>
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	<u>lâm viên</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Làng Phước-thạnh</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>vợ chánh</u>

Chúng tôi, Phạm Văn Huệ,
(Nous)
Chánh-án Toà Kiên-hòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Ngô Văn Huệ
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du Tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Kiên-hòa, ngày 196
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF),
[Signature]



Giá tiền:
(Cout)
Biên-lai số:
(Quittance N°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA HÒA GIẢI RỘNG QUYỀN
BÌNH - THUẬN

TRÍCH ĐÚN : THEO BỐN CHÁNH ĐỀ TẠI PHÒNG
LỤC SỰ TÒA HÒA GIẢI RỘNG QUYỀN BÌNH - THUẬN

CHỨNG CHỈ THỂ VÌ *khai sinh*

Năm : 19 57

của NGUYỄN-THỊ-PHƯỚC

Số : 27514

Năm 1957 ngày 27 tháng II hồi 8 giờ,

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-VAN-MO

Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Rộng-Quyền Bình-Thuận, ngồi tại văn-phòng

có ông TRƯƠNG-QUANG-HIỀN Lục-sự giúp việc;

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1/ PHẠM-CHÂU

2/ HOÀNG-TÙNG

3/ LÊ-NHON

Những nhân chứng trên đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

NGUYỄN-THỊ-PHƯỚC, sanh ngày 10 tháng II Năm 1949 tại
Làng Thoại Thủy, Quận Hoà-Đa, Tỉnh Bình-Thuận, là con gái
của ông NGUYỄN-EM, 29 tuổi, và bà NGUYỄN-THỊ-QUỖN, 29
tuổi, là vợ chánh .

và duyên cớ mà y không thể sao lục Khai-SINH được là vì biến cố
chiến tranh, bản chính đã bị thất lạc. Mấy người chứng đã xác nhận
như trên, nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay giấy

cho NGUYỄN-THỊ-PHƯỚC

chiếu theo điều 47 và 48 Hộ luật

Các người chứng đã cùng chúng tôi và ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên :

LỤC SAO Y :

Phanhiết, ngày 6 tháng 5 năm 1963

CHÁNH LỤC SỰ,

Bã trước bạ

LỆ PHÍ MỖI BẢN SAO : 500

Nhà in Ngọc-Dân — Phanhiết



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LONG-KHÁNH

QUẬN XUÂN-LỘC

XÃ XUÂN-LỘC

Số hiệu : 1713

*

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1970



Tên, họ đứa nhỏ : HỒ-PHƯỚC-QUANG
Phái : Nam
Ngày sinh : Hai mươi Bảy, tháng Bảy, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi.
Nơi sinh : Xuân-Lộc - Long-Khánh.
Tên, họ người Cha : Hồ-Thanh-Nhà
Tuổi : Hai mươi tám
Nghề nghiệp : Quân-nhân
Nơi cư ngụ : Xuân-Lộc
Tên, họ người Mẹ : Nguyễn-thị-Phước
Tuổi : Hai mươi mốt
Nghề nghiệp : Nội-trợ
Nơi cư ngụ : Xuân-Lộc
Vợ chính hay Vợ thứ : Chính

Lập tại : Xuân-Lộc ngày 30 tháng 7 năm 1970

Trích y Bộ khai sanh năm 1970

Xuân-Lộc, Ngày 3 tháng 8 năm 1970

Nhận thực chữ ký của Ủy-viên Hộ-Tịch

Xã Xuân-Lộc ngang đây :

Xuân-Lộc ngày 3 tháng 8 năm 1970

TL. QUẬN-TRƯỞNG

TRƯỞNG VĂN-PHONG



Trần Văn Lân



Lê Văn Lê



GIẤY KHAI SINH

Quyển số _____

[illegible]

Họ và tên	HỒ - QUANG - BƠN		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày Ba, Tháng Mười Hai, Năm Một chín Bảy Một (03/12/1971)			
Nơi sinh	Xuân Lộc, Long-Khánh, Đồng-Nai			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HỒ - THANH - MIỄN 1942		NGUYỄN-THỊ-HUỖ 1949	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt-Nam		Việt-Nam	
Nghề nghiệp	Công-nhân		Lão nông	
Nơi ĐKNK thường trú	Ấp Trần Cao Vân, Xã Bàn Hám 2.		Ấp Trần Cao Vân, Xã Bàn Hám 2.	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HỒ-THANH-MIỄN, Ấp Trần Cao Vân, Xã Bàn Hám 2 Huyện Thống-Nhất, Tỉnh Đồng Nai.			

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 98.....

TM / UBND _____ ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Ban Giám 2 ngày 14/11/81.
T/M. a b n d x.

Nonnema

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

PHƯỜNG : 6

Số nhà : 1094/P6



TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

lập ngày 17 tháng 12 năm 1973

NTTA/76

Tên họ đứa trẻ : HỒ QUANG DŨNG

Trai hay gái : nam

Ngày sinh : ngày mười lăm tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba

Nơi sinh : Đoàn sinh Phạm thị Sâm số 5/2 Ngõ Tùng Châu (Mỹ Tho)

Tên họ cha : Hồ Thanh Nhà

Tên họ mẹ : Nguyễn thị Phước

Vợ chánh hay không vợ chánh

Có hôn thú : số 503, Xuân Lộc, 07-11-1969

Tên họ người khai : Phạm thị Sâm

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Mỹ-Tho, ngày 27 tháng 12 năm 1973

Phường trưởng kiêm CHỨC HỘ-TỊCH,

LÊ VĂN PHỤNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



Xã, Thị trấn Hải An
Thị xã, Quận Chợ Lớn
Thành phố, Tỉnh Đà Nẵng

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 539
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>H3 Quang diem Chau</u>		Nam, nữ <u>Đ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>23 - 07 - 1975</u> <u>Đã 23 Hai mươi ba tháng bảy năm 1975</u> <u>Đã 23 Hai mươi ba tháng bảy năm 1975</u>		
Nơi sinh	<u>Hải An, Chi Lăng Huyện Bắc Ninh, Tỉnh Thuận Hải</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>H3 Thanh Nha</u> <u>38 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Thuần</u> <u>30 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng ip 3</u>	<u>Làm ruộng ip 3</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Hải An</u>	<u>Hải An</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>H3 Thanh Nha</u> <u>Sau 1975 ip 3</u> <u>Hải An, Chi Lăng, Bắc Ninh</u>		

TP. 683/77 - 4.100.102

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 20 tháng 12 năm 79
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 20 tháng 12 năm 1979
TM/UBND Hải An ký tên đóng dấu

H - T - C - X - A

Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Hùng

70 ban. Hải An

Đã 70 ban. Hải An

ỦY BAN NHÂN DÂN

Phường, Xã Bàu Hàm 2
Quận, Huyện Tây Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SINH

Họ tên đứa trẻ NGUYỄN THỊ QUẤN
Trai hay gái gái
Ngày tháng năm sinh 20-12-1928
Nơi sinh chợ Lớn Bắc Bình Bàu Hàm Hải
Thành phần và hoàn cảnh gia đình Bán nông
Họ tên tuổi cha là Nguyễn Đại (chết)
Quốc tịch người cha Việt Nam
Nghề nghiệp Làm nông
Chỗ ở chợ Lớn Bắc Bình Bàu Hàm Hải
Họ tên tuổi mẹ là Lê Thị Mối (chết)
Quốc tịch người mẹ Việt Nam
Nghề nghiệp Làm nông
Chỗ ở chợ Lớn Bắc Bình Bàu Hàm Hải
Lý do không có khai sinh Thất lạc vì chiến tranh

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi ~~xin~~
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan
chính quyền chứng nhận để lời tạm xử dụng trong phạm vi pháp luật hiện
hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 25 tháng 10 năm 1988

NGƯỜI XIN KÝ TÊN

Người chứng thứ nhất :

Họ tên tuổi Hồ Thanh Nãi
Nghề nghiệp Làm nông
Địa chỉ ấp Tân Lạc Viên Bàu Hàm 2 TN-ĐN
Quan hệ thế nào người khai Ông Bè

Người chứng thứ hai :

Nguyễn Thị Phức
Làm nông
ấp Tân Lạc Viên Bàu Hàm 2 TN-ĐN
Con gái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250164104

Họ tên NGUYỄN THỊ QUỲN



Sinh ngày 20-12-1928

Nguyên quán Chợ lầy,
Bắc bình, Thuận hải.

Nơi thường trú Chợ lầy,
Bắc bình, Thuận hải.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Nốt ruồi cách 1,5cm trên sau quai mắt phải.	
		Ngày: 6 tháng 12 năm 1978 TẠI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PH. T. T. T. T. T. <i>Binh</i> Trần quang Vinh	



SÁO V. BẢN CHÍNH
 SA
 Ngày **10** tháng **12** năm **1978**
 TM. UBND. X. B. H. H. 2
CHU TỊCH

Nguyễn ngọc Trúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270903266**

Họ tên **HỒ THANH NHÃ**

Sinh ngày **18-09-1942**

Nguyên quán **Bến tre**

Nơi thường trú **K.7, T. Cao Văn**
Bàu hàm 2, T. nhất, D. nai



SAO Y BẢN CHÍNH

Số _____ C.Y. UB X

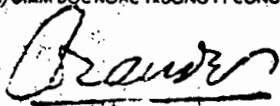
Ngày 15 tháng 10 năm 88

TM UBND. XÃ BÀU HÀM 2

CHỦ TỊCH



Nguyễn ngọc Trác

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGON TRỐ TRÁI		Nốt ruồi C. 2cm dưới, sau đuôi lông mày phải	
		Ngày 1 tháng 6 năm 1986 T/Y GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Đỗ Đ.	
NGON TRỐ PHẢI			